

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CAM RANH**

Số: 41 /CBTT- CCR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cam Ranh, ngày 19 tháng 01 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24H

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**
- 2- Mã chứng khoán: **CCR**
- 3- Địa chỉ trụ sở: 29 Nguyễn Trọng Kỳ, p. Cam Linh, tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
- 4- Điện thoại: 0258.3854307 Fax: 0258.3854536

Nội dung thông tin công bố:

Giao dịch với bên có liên quan

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CCR.HĐQT ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh.

Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh xin công bố thông tin ký hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan như sau:

- Đối tác có hợp đồng, giao dịch: Các doanh nghiệp chịu chung sự kiểm soát của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam – CTCP (công ty mẹ của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh); Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải Cảng Cam Ranh (công ty con của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh)
- Nội dung hợp đồng, giao dịch: dịch vụ hàng hải, đại lý hàng hải và các dịch vụ khai thác cảng biển.
- Thời hạn hợp đồng, giao dịch: trong năm 2023

Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh xin được công bố thông tin trên đến Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT, TCKH

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Huy Phương

Số: 02/NQ-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày 18 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH
Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh (sửa đổi, bổ sung lần 6) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2022;

Căn cứ Quyết định số 07/2021/QĐ-CCR.HĐQT, ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/NQ-CCR.HĐQT ngày 21/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh;

Xét Tờ trình số 27/TTr-CCR.PKD, ngày 11/01/2023 của Tổng giám đốc về việc đề nghị thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2023;

Căn cứ Phiếu lấy ý kiến và Biên bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số: 01/BB-CCR.HĐQT, ngày 18 tháng 01 năm 2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan là Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Nha Trang (là đơn vị chịu chung một sự kiểm soát của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP) với các điều khoản chính của hợp đồng như sau:

1.1. Nội dung hợp đồng, giao dịch: Các dịch vụ Hàng hải và dịch vụ liên quan khác cho hoạt động đại lý hàng hải.

1.2. Giá trị hợp đồng, giao dịch: Đơn giá dịch vụ được áp dụng trên cơ sở phí và giá dịch vụ của Cảng Cam Ranh đã được niêm yết và đăng ký tại cơ quan quản lý Nhà nước hoặc giá dịch vụ thỏa thuận giữa 2 bên theo yêu cầu thực tế.

1.3. Thời hạn hợp đồng, giao dịch: Trong năm 2023.

(Hợp đồng cung cấp các dịch vụ hàng hải số 22/HĐKT đính kèm).

2. Thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan là các đơn vị chịu chung một sự kiểm soát của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP với các nội dung chủ yếu của giao dịch cụ thể sau:

2.1. Nội dung hợp đồng, giao dịch:

a. Các Công ty cảng biển: Hợp đồng cung cấp dịch vụ bốc xếp, vận chuyển, cho thuê thiết bị/nhân lực.

b. Các công ty vận tải biển/dịch vụ: Hợp đồng cung cấp dịch vụ vận chuyển, đại lý hàng hải.

2.2. Tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch: nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

2.3. Thời hạn hợp đồng, giao dịch: Trong năm 2023.

3. Thông qua các hợp đồng giao dịch với Công ty con là Công ty CP DVHH Cảng Cam Ranh trong năm 2023, cụ thể như sau:

3.1. Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt tại nhà kho công cụ- Hành chính B (Hợp đồng số 39/HĐKT)

3.2. Hợp đồng cho thuê văn phòng làm việc (Hợp đồng số 40/HĐKT).

3.3. Hợp đồng thuê dịch vụ san ủi dăm gỗ trong hầm tàu (Hợp đồng số 47/HĐKT).

3.4. Hợp đồng thuê thiết bị tác nghiệp sản xuất gồm xe nâng, xe xúc, xe ủi (Hợp đồng số 48/HĐKT)

(Dự thảo các hợp đồng đính kèm)

Điều 2. Giao cho Tổng giám đốc Công ty đàm phán các điều kiện, điều khoản liên quan và ký kết hợp đồng, giao dịch với các đơn vị có liên quan được nêu tại Điều 1 Nghị quyết này đảm bảo hiệu quả và tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch có liên quan phát sinh trong năm 2023 không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Công ty và báo cáo kết quả cho Hội đồng quản trị.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT;
- BKS (p/hợp, giám sát)
- Tổng giám đốc (thực hiện);
- Lưu: VT, NPTQTCT.



Phạm Hữu Tấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI
Số: 22/HĐTM

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Bộ luật hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2017.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai Bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại Cảng Cam Ranh, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ : 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P.Cam Linh, TP.Cam Ranh, T. Khánh Hòa.

Điện thoại : 0258.3854565

Fax: 0258.3951788

Tài khoản : 050003392578 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Cam Ranh

Mã số thuế : 4200272350

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Thắng

Chức vụ: Tổng giám đốc.

BÊN B: CHI NHÁNH CÔNG TY CP ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM – ĐẠI LÝ HÀNG HẢI NHA TRANG

Địa chỉ : 107 Nguyễn Thị Định, P.Phước Long, TP.Nha Trang, T. Khánh Hòa

Điện thoại : 02583.880.969

Fax: 02583.880.979

Tài khoản : 0061000000125 tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

Mã số thuế : 0300437898-010

Đại diện : Ông Nguyễn Lê Bảo Thái

Chức vụ: Giám Đốc

Hai Bên thỏa thuận, thống nhất ký hợp đồng với các điều, khoản như sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

- 1.1. Bên A nhận cung ứng cho Bên B các dịch vụ hàng hải và dịch vụ liên quan khác cho việc kinh doanh đại lý hàng hải của Bên B tại Cảng Cam Ranh.
- 1.2. Ngoài các dịch vụ theo thông lệ hàng hải như: cảng phí, buộc còi dây tàu, đóng mở nắp hầm hàng, đổ rác sinh hoạt, dịch vụ tàu lai của Cảng, các yêu cầu dịch vụ khác của Bên B được thông qua “ORDER” gửi đến Bên A cho từng chuyến tàu.

Điều 2: Đơn giá dịch vụ cung ứng.

Đơn giá các dịch vụ trên cơ sở biểu phí và giá dịch vụ của Cảng Cam Ranh đã được niêm yết và đăng ký tại cơ quan quản lý chức năng, hoặc giá dịch vụ thỏa thuận giữa hai Bên theo yêu cầu thực tế của Bên B.

Điều 3: Phương thức và chứng từ thanh toán

3.1. Phương thức thanh toán:

3.1.1. Bên B thanh toán trước cho Bên A 100% cước phí dịch vụ cho từng chuyến tàu (theo bảng tạm tính Bên A gửi căn cứ theo thông báo tàu đến do Bên B cung cấp).

3.1.2. Thanh toán các khoản cước dịch vụ hàng hải còn lại và dịch vụ liên quan phát sinh khác (nếu có) trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên B nhận được hóa đơn điện tử của Bên A gửi qua email.

3.1.3. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

3.1.4. Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản.

3.2. Chứng từ làm cơ sở thanh toán.

3.2.1. Bảng kết toán dịch vụ hoàn thành từng tàu và các dịch vụ khác liên quan.

3.2.2. Hóa đơn GTGT điện tử do Bên A ký phát.

Điều 4: Quyền và trách nhiệm của mỗi Bên.

4.1. Bên A:

4.1.1. Bố trí cầu bến, phương tiện, dụng cụ, nhân công... tổ chức thực hiện, đáp ứng các yêu cầu dịch vụ Bên B.

4.1.2. Nếu có sự thay đổi hoặc không đáp ứng được các yêu cầu dịch vụ cho Bên B, Bên A phải thông báo bằng Email/ văn bản cho Bên B trước 06 giờ để phối hợp thực hiện.

4.1.3. Bên A có quyền từ chối cung cấp dịch vụ nếu Bên B không thực hiện đúng thanh toán tại khoản 3.1.1; 3.1.2, Điều 3 của Hợp đồng này.

4.1.4. Cung cấp hóa đơn GTGT điện tử và các chứng từ cần thiết, hợp lệ để Bên B làm cơ sở thanh toán.

4.2. Bên B:

4.2.1. Thông báo tàu đến Cảng theo quy định hiện hành trước 24 giờ và đăng ký yêu cầu dịch vụ bằng "ORDER" chậm nhất là 12 giờ trước khi thực hiện dịch vụ.

4.2.2. Cử Đại lý viên có đủ thẩm quyền thường xuyên có mặt tại cảng để hoàn tất các thủ tục hàng hải với các cơ quan ban ngành liên quan trước khi làm hàng; phối hợp cùng với chủ hàng và cảng để kiểm soát, xác nhận việc thực

hiện dịch vụ và cùng với đại diện Bên A giải quyết các phát sinh vướng mắc đột xuất.

4.2.3. Trường hợp Bên B là đại lý chính cho hãng tàu nước ngoài, thì Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A giấy chứng thư chỉ định là đại lý để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán.

4.2.4. Cung cấp email nhận hóa đơn GTGT điện tử cho Bên A.

4.2.5. Thanh toán đúng theo quy định của hợp đồng.

Điều 5: Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng

5.1. Việc bồi thường thiệt hại trong quá trình thực hiện hợp đồng được căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và những thỏa thuận riêng, cụ thể của hai Bên cho từng sự việc.

5.2. Nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phải trả lãi suất quá hạn trên tổng số tiền còn nợ theo quy định hiện hành của Ngân hàng Việt Nam và Bên A có quyền ngừng cung cấp dịch vụ cho các chuyến tiếp theo.

Điều 6: Điều khoản chung

6.1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày **31/12/2023**.

6.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, có vướng mắc phát sinh, hai Bên trực tiếp thảo luận giải quyết trên quan điểm hợp tác cùng có lợi và bổ sung Hợp đồng hoặc phụ lục chi tiết hoặc giấy yêu cầu có xác nhận hai Bên.

6.3. Qua thương thảo trực tiếp, nếu hai Bên không đạt được sự nhất trí thì vụ việc sẽ được đưa ra phán quyết tại Tòa án tỉnh Khánh Hòa theo các trình tự tố tụng hiện hành.

6.4. Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý khi hai Bên hoàn thành nghĩa vụ của mình được quy định tại hợp đồng này.

6.5. Hợp đồng ký qua bản scan, mail, fax có giá trị như bản gốc.

6.6. Hai Bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng.

6.7. Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI
Số: 39/HDTM

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai Bên,

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại Cảng Cam Ranh, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ : 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, Tp. Cam Ranh, T. Khánh Hòa.

Điện thoại : 0258.3854565 **Fax:** 0258.3951788

Tài khoản: 05000.339.2578 tại NH Sacombank - CN Khánh Hòa -PGD Cam Ranh

Mã số thuế : 4200272350

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Thắng **Chức vụ:** Tổng giám đốc

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HẢI CẢNG CAM RANH

Địa chỉ : Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa

Điện thoại : 02583.956.799 **Fax:** 02583.956.789

Mã số thuế : 4201128688

Tài khoản : 050005451989 tại ngân hàng Sacombank – PGD Cam Ranh

Đại diện : Ông Trịnh Thanh Tùng **Chức vụ:** Giám đốc

Hai bên thỏa thuận, thống nhất ký hợp đồng với các điều, khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

1.1. Bên A đồng ý cung cấp nước sinh hoạt cho Bên B (tại khu nhà kho Công cụ-Hành chính B của Cảng Cam Ranh).

1.2. Đồng hồ nước sử dụng: Mã KH 204 CLIN

Điều 2: Đơn giá (chưa bao gồm VAT): 23.500 đồng/m³ (Hai mươi ba ngàn năm trăm đồng trên mét khối).

Điều 3: Phương thức và chứng từ thanh toán

3.1. Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A toàn bộ cước sử dụng nước sinh hoạt trong tháng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào trước ngày 08 của tháng kế tiếp.

3.2. Chứng từ thanh toán:

- Bảng kết toán số liệu sử dụng nước.
- Bảng quyết toán dịch vụ.
- Hóa đơn GTGT điện tử Bên A ký phát cho Bên B theo quy định.

Điều 4: Trách nhiệm mỗi bên

4.1. Trách nhiệm Bên A:

- 4.1.1. Cung cấp nước cho bên B sử dụng vào mục đích sinh hoạt đảm bảo 24/24 giờ trong ngày, trừ các trường hợp bất khả kháng như; hệ thống bị sự cố kỹ thuật, bị cúp nước bởi đơn vị cung cấp...
- 4.1.2. Phối hợp với bên B giám sát việc sử dụng nước và lập bảng kết toán sử dụng trong tháng.
- 4.1.3. Cung cấp hóa đơn GTGT điện tử và các chứng từ cần thiết, hợp lệ để Bên B làm cơ sở thanh toán.
- 4.2. Trách nhiệm Bên B:
 - 4.2.1. Sử dụng nước tiết kiệm và đúng mục đích theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng, không được cho bên thứ ba đấu nối vào hệ thống nước để sử dụng khi chưa có văn bản đồng ý của Bên A.
 - 4.2.2. Khi không có nhu cầu sử dụng hoặc cần bổ sung về mục đích sử dụng thì phải thông báo cho Bên A bằng văn bản.
 - 4.2.3. Chịu toàn bộ cho việc thất thoát nước trong quá trình sử dụng.
 - 4.2.4. Tự tháo dỡ hệ thống kết nối nước sau đồng hồ khi hai bên thanh lý hợp đồng.
 - 4.2.5. Phối hợp với cán bộ của Bên A ký bảng kết toán sử dụng dịch vụ trong tháng để làm cơ sở thanh toán.
 - 4.2.6. Cung cấp email nhận hóa đơn GTGT điện tử cho Bên A.
 - 4.2.7. Thanh toán đầy đủ, đúng theo thỏa thuận của Hợp đồng.

Điều 5: Phạt vi phạm Hợp đồng.

Nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phải trả lãi suất quá hạn trên tổng số tiền nợ theo quy định hiện hành của Ngân hàng Việt Nam và Bên A có quyền ngưng cung cấp dịch vụ cho Bên B.

Điều 6: Điều khoản bổ sung và cam kết thực hiện

- 6.1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày **01/01/2023** đến hết ngày **31/12/2023**.
- 6.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc phát sinh, hai bên trực tiếp bàn bạc giải quyết trên quan điểm hợp tác cùng có lợi và bổ sung phụ lục hợp đồng hoặc giấy yêu cầu có xác nhận của hai bên.
- 6.3. Qua thương lượng trực tiếp, nếu hai bên không đạt được sự nhất trí thì vụ việc sẽ được đưa ra phán quyết tại Tòa án tỉnh Khánh Hòa theo các trình tự tố tụng hiện hành.
- 6.4. Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý khi Hai Bên hoàn thành nghĩa vụ của mình được quy định tại hợp đồng này.
- 6.5. Hợp đồng ký qua bản scan, mail, fax có giá trị như bản gốc.
- 6.6. Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng.
- 6.7. Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI
Số: 40/HĐTM

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 10/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai Bên,

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại văn phòng Cảng Cam Ranh, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ : Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, T.Khánh Hòa

Điện thoại : 02583.854.565

Fax: 02583.951788

Mã số thuế : 4200272350

Tài khoản : 050003392578 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Cam Ranh

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Thắng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HẢI CẢNG CAM RANH

Địa chỉ : Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, T.Khánh Hòa

Điện thoại : 02583.956799

Fax: 02583.956788

Mã số thuế : 4201128688

Tài khoản : 050005451989 tại ngân hàng Sacombank – PGD Cam Ranh

Đại diện : Ông Trịnh Thanh Tùng

Chức vụ: Giám đốc

Hai Bên thống nhất, thỏa thuận ký hợp đồng kinh tế với các điều, khoản như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

- 1.1. Bên A đồng ý cho Bên B thuê nhà tại vị trí số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa thuộc quyền sở hữu của Bên A cụ thể:
 - 1.1.1. Nhà cho thuê nằm trong khu hành chính cũ của Cảng Cam Ranh, với diện tích sử dụng: 102 m².
 - 1.1.2. Kết cấu nhà: Công trình cấp 4, tường gạch, mái bê tông cốt thép, nền gạch ceramic, cửa nhôm kính.
 - 1.1.3. Mục đích thuê: Bên B sử dụng nhà để làm văn phòng công ty.
 - 1.1.4. Thời điểm bàn giao: ngày 31/12/2022 (*Biên bản Giao nhận kho phải có chữ ký của đại diện hai Bên*).
- 1.2. Bên A sẽ cung cấp điện, nước sinh hoạt tại nhà thuê của Bên B trong thời gian thuê nhà với đơn giá được nêu tại Điều 3 Hợp đồng này.

Điều 2. Thời hạn thuê

- 2.1. Thời hạn thuê nhà 12 tháng kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

2.2. Hết thời hạn 12 tháng, nếu Bên B có nhu cầu tiếp tục thuê và Bên A có nhu cầu cho thuê thì hai Bên sẽ ký hợp đồng mới.

Điều 3. Đơn giá dịch vụ (chưa bao gồm VAT):

3.1. Đơn giá thuê nhà: 3.000.000 đồng/tháng.

Tổng tiền thuê nhà 12 tháng:

3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = **36.000.000 đồng.**

Thuế 10% (VAT): = **3.600.000 đồng.**

Tổng giá trị Hợp đồng = 39.600.000 đồng.

3.2. Cung cấp nước sinh hoạt: 22.000 đồng/m³.

3.3. Cung cấp điện sinh hoạt: 4.300 đồng/kwh.

Điều 4. Phương thức và chứng từ thanh toán

4.1. Phương thức thanh toán:

4.1.1. Bên B thanh toán toàn bộ số tiền thuê nhà cho Bên A, trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận hóa đơn GTGT điện tử của Bên A.

4.1.2. Chi phí điện, nước căn cứ vào chỉ số công tơ sử dụng thực tế hàng tháng và bên B thanh toán cho Bên A trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận hóa đơn GTGT của Bên A.

4.2. Chứng từ thanh toán bao gồm:

4.2.1. Biên bản kết toán khối lượng sử dụng điện, nước hàng tháng (có ký xác nhận của hai Bên).

4.2.2. Biên bản bàn giao nhà.

4.2.3. Hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 5. Trách nhiệm hai Bên:

5.1. Bên A

5.1.1. Bàn giao nhà cho Bên B đảm bảo đúng hiện trạng, đúng thời gian quy định và đảm bảo chất lượng.

5.1.2. Bảo đảm quyền sử dụng trọn vẹn phần sử dụng riêng của Bên B.

5.1.3. Cung cấp điện, nước cho Bên B sử dụng vào mục đích sinh hoạt đảm bảo 24/24 giờ trong ngày, trừ các trường hợp bất khả kháng như: hệ thống bị sự cố kỹ thuật, bị cúp điện, nước bởi đơn vị cung cấp...

5.1.4. Thông báo bằng văn bản cho Bên B những thay đổi về giá cho thuê nhà và điện – nước, trước thời hạn thay đổi ít nhất là 10 ngày.

5.1.5. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng thuê khi Bên B thanh toán không đúng thời hạn của hợp đồng hoặc không thực hiện nghĩa vụ khác đã cam kết sau khi đã được Bên A nhắc nhở bằng văn bản.

5.1.6. Cung cấp hóa đơn GTGT điện tử và các chứng từ cần thiết, hợp lệ để Bên B làm cơ sở thanh toán.

5.2. Bên B

5.2.1. Sử dụng nhà thuê đúng mục đích và thực hiện đúng các quy định về quản lý sử dụng nhà thuê .

- 5.2.2. Sử dụng điện, nước tiết kiệm, không được cho Bên thứ 3 đấu nối vào hệ thống điện, nước để sử dụng khi chưa có văn bản đồng ý của Bên A.
- 5.2.3. Chịu trách nhiệm cho việc thoát điện, nước và các vấn đề liên quan đến an toàn điện, nước sau đồng hồ.
- 5.2.4. Thông báo bằng văn bản cho Bên A khi không có nhu cầu sử dụng điện, nước.
- 5.2.5. Yêu cầu Bên A cho phép sửa chữa kịp thời những hư hỏng để bảo đảm an toàn và phù hợp với nhu cầu của Bên B, chi phí sửa chữa do Bên B thanh toán.
- 5.2.6. Không được chuyển nhượng hợp đồng cho thuê nhà hoặc cho thuê lại dưới bất cứ hình thức nào khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A.
- 5.2.7. Chấp hành các quy định về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường trong khu vực quanh nhà thuê.
- 5.2.8. Chi trả tiền thuê nhà và các khoản phí sử dụng điện, nước liên quan đến việc sử dụng nhà thuê.
- 5.2.9. Hoàn trả lại nguyên trạng nhà như ban đầu cho bên A sau khi kết thúc hợp đồng thuê nhà
- 5.2.10. Cung cấp email nhận hóa đơn GTGT điện tử cho Bên A.
- 5.2.11. Thanh toán cho Bên A đúng theo thỏa thuận hợp đồng.

Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng thuê nhà đất

Việc chấm dứt hợp đồng nhà đất được thực hiện trong các trường hợp sau:

- 6.1. Sử dụng nhà thuê sai mục đích.
- 6.2. Hợp đồng hết thời hạn.
- 6.3. Bên B thanh toán không đúng thời hạn của hợp đồng mà không có lý do chính đáng hoặc không thực hiện nghĩa vụ khác đã cam kết sau khi đã được Bên A nhắc nhở bằng văn bản.

Điều 7. Điều khoản thi hành

- 7.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày **01/01/2023** đến hết ngày **31/12/2023**.
- 7.2. Hai Bên cùng cam kết thực hiện đúng các nội dung đã ký. Trường hợp có tranh chấp hoặc vi phạm hợp đồng, thì hai Bên tiến hành làm việc, thương lượng trên cơ sở hòa giải để đạt được mục tiêu chung.
- 7.3. Hợp đồng mặc nhiên được thanh lý khi hai Bên hoàn thành nghĩa vụ của mình được quy định tại hợp đồng này.
- 7.4. Hợp đồng ký qua bản scan, mail, fax có giá trị như bản gốc.
- 7.5. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng.
- 7.6. Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

Số: 47/HĐTM

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Quyết định số 2106/QĐ-GTVT ngày 23/8/1997 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành "Thẻ lệ bốc dỡ, giao nhận và bảo quản hàng hóa tại Cảng biển Việt Nam";
- Căn cứ nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai Bên,

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2023 tại Cảng Cam Ranh, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P.Cam Linh, TP.Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : 0258.3854565

Fax: 0258.3951788

Tài khoản : 050003392578 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Cam Ranh.

Mã số thuế : 4200272350

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Thắng **Chức vụ:** Tổng giám đốc

BÊN B: CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG HẢI CẢNG CAM RANH

Địa chỉ : Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P.Cam Linh, TP.Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : 0258.3956799

Fax: 0258.3956788

Tài khoản : 0581000793979 tại Ngân hàng Vietcombank Nha Trang.

Mã số thuế : 4201128688

Đại diện : Ông Trịnh Thanh Tùng **Chức vụ:** Giám đốc.

Hai Bên thống nhất thoả thuận lập hợp đồng với nội dung như sau:

ĐIỀU 1: Nội dung hợp đồng.

- 1.1. Bên B nhận cung ứng phương tiện, thiết bị làm dịch vụ san ủi nén hàng dăm gỗ trong hầm tàu cho Bên A tại Cảng Cam Ranh.
- 1.2. Phương tiện, thiết bị của Bên B: xe ủi D40, D50.
- 1.3. Tác nghiệp bao gồm.
 - 1.3.1. Xe ủi san tủy nén hàng dăm gỗ tại hầm tàu phương án xếp hàng sử dụng băng chuyền (02 xe/máng tác nghiệp).
 - 1.3.2. Xe ủi san tủy nén hàng dăm gỗ tại hầm tàu phương án xếp hàng sử dụng thùng-cầu tàu (01 xe/máng tác nghiệp).
- 1.4. Xác định khối lượng thực hiện: tính theo tấn dăm quy chuẩn (BDMT).
- 1.5. Thời gian cung ứng dịch vụ trong ngày (trừ ngày Lễ, Tết)
 - Ca 1: từ 06 giờ 00 đến 12 giờ 00.
 - Ca 2: từ 12 giờ 00 đến 18 giờ 00.

- Ca 3: từ 18 giờ 00 đến 24 giờ 00.
- Ca 4: từ 00 giờ 00 đến 06 giờ 00.

ĐIỀU 2: Đơn giá (chưa bao gồm VAT), phương thức và chứng từ thanh toán.

2.1. Đơn giá xe ủi san tủy nén hàng dầm gỗ tại hầm tàu phương án xếp hàng sử dụng băng chuyền hoặc thùng container xả đáy: **9.754** đồng/BDMT (*Chín ngàn bảy trăm năm mươi bốn đồng trên BDMT*).

Điều chỉnh đơn giá: Đơn giá tại mục khoản 2.1, Điều 2 Hợp đồng được tính trên cơ sở giá nhiên liệu dầu DO tại địa bàn Cam Ranh thời điểm ký Hợp đồng là: **22.590** đồng/lít (đã bao gồm thuế và lệ phí). Nếu giá nhiên liệu dầu DO biến động tăng/giảm, thì đơn giá trên sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng với theo bảng kê chi tiết sau:

Stt	Mức biến động tăng/giảm của giá dầu DO so với thời điểm ký hợp đồng (%)	Mức điều chỉnh đơn giá (đồng/BDMT)
1	Dưới 10%	0
2	Từ 10% - 30%	300
3	Trên 30%	Thỏa thuận

2.2. Phương thức thanh toán :

- 2.2.1. Bên A thanh toán các dịch vụ cho Bên B bằng chuyển khoản trong thời gian 07 ngày kể từ ngày Bên A nhận đầy đủ các chứng từ thanh toán.
- 2.2.2. Thời gian hai Bên đối chiếu ký quyết toán làm cơ sở cho Bên B xuất hóa đơn cho Bên A tối đa 03 ngày kể từ ngày hoàn tất xếp hàng xuống tàu.

2.3. Chứng từ thanh toán gồm:

- 2.3.1. Bảng tổng kết xếp hàng xuống tàu trên cơ sở chứng thư giám định khối lượng của đơn vị giám định.
- 2.3.2. Biên bản kết toán chi phí dịch vụ.
- 2.3.3. Hoá đơn GTGT theo quy định Bộ Tài chính.

ĐIỀU 3: Trách nhiệm mỗi Bên

3.1. Bên A:

- 3.1.1. Thông báo kế hoạch tàu đến cảng trước từ 02 – 03 ngày, thông báo kế hoạch tác nghiệp trước 24 giờ để Bên B chuẩn bị máy ủi.
- 3.1.2. Gửi nhu cầu bố trí xe ủi theo tác nghiệp làm hàng tại hầm tàu cho Bên B trước 12 giờ.
- 3.1.3. Bố trí công nhân lái cầu phục vụ cầu xe ủi của Bên B lên – xuống hầm tàu trong suốt quá trình tác nghiệp khi có yêu cầu.
- 3.1.4. Phối hợp chặt chẽ với Bên B trong suốt quá trình tác nghiệp để kịp thời giải quyết các phát sinh vướng mắc đột xuất nếu có.
- 3.1.5. Thanh toán cho Bên B đúng thời hạn quy định tại điều 2 hợp đồng này.
- 3.1.6. Cung cấp email nhận hóa đơn GTGT điện tử cho Bên B.

3.2. Bên B:

- 3.2.1. Thông báo bằng văn bản (bản Fax) cho Bên A, trước 24 giờ trước khi làm hàng về tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp, giải quyết sự vụ liên quan đến hoạt động sản xuất trong suốt quá trình làm hàng.
- 3.2.2. Hoàn chỉnh về mặt kỹ thuật của xe trước khi tham gia tác nghiệp, đảm bảo bố trí đủ số lượng và chủng loại xe ủi có mặt tại hiện trường để tác nghiệp sản xuất theo yêu cầu của Bên A. Xe hoạt động tốt, an toàn trong suốt quá trình sản xuất dưới hầm tàu theo yêu cầu công việc của Bên A, trừ những trường hợp sự cố đột xuất hoặc những sự việc xảy ra ngoài tầm kiểm soát của Bên B.
- 3.2.3. Thiết lập quy trình sản xuất, lu lèn đảm bảo chất lượng lu lèn trong quá trình xe ủi tác nghiệp tại hầm tàu. Hệ số nén của lu lèn thực hiện tương đương với các tàu đã làm hàng tại Cảng Cam Ranh trong 06 tháng đầu năm 2022. Nếu chất lượng lu lèn không đảm bảo (được giám sát của Bên thứ 3) thì Bên A có quyền ngừng sử dụng dịch vụ của Bên B.
- 3.2.4. Phương tiện của Bên B phải đảm bảo có đủ hồ sơ pháp lý hoạt động theo luật định. Công nhân điều khiển phương tiện phải có đủ bằng cấp chuyên môn theo quy định hiện hành.
- 3.2.5. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại (nếu có) về những vật lạ do xe để lại trong hầm tàu.
- 3.2.6. Lái xe được trang bị bình chữa cháy và đầy đủ BHLĐ theo quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những sự cố gây ra trong quá trình điều khiển xe.
- 3.2.7. Tự chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại thực tế do lỗi Bên B gây ra trong quá trình xe ủi dưới hầm tàu đối với tài sản tàu hoặc hàng hóa của Bên thứ 3.
- 3.2.8. Cử người có trách nhiệm tại nơi làm hàng để phối hợp với các Bên kịp thời giải quyết các phát sinh vướng mắc đột xuất.
- 3.2.9. Chịu chi phí điều động, hoạt động đối với phương tiện và công nhân điều khiển.
- 3.2.10. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, công tác an toàn lao động và chế độ kiểm tra kỹ thuật tại nơi làm việc.
- 3.2.11. Cung cấp hóa đơn GTGT điện tử để Bên A làm cơ sở thanh toán sau mỗi đợt làm hàng

ĐIỀU 4: Bồi thường thiệt hại và vi phạm hợp đồng

- 4.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra sự cố thì Bên có lỗi sẽ đền bù toàn bộ giá trị phát sinh cho Bên bị thiệt hại.
- 4.2. Nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phải trả lãi xuất trên tổng số tiền còn nợ theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bên B có quyền ngừng cung cấp dịch vụ cho các chuyến tiếp theo.

4.3. Bên A sẽ được miễn hoàn toàn trách nhiệm về những tổn thất xảy ra do thiết bị ủi của Bên B gây ra những sự cố dưới hầm tàu mà không phải lỗi của Bên A gây ra.

ĐIỀU 5: Điều khoản bổ sung và cam kết thực hiện.

- 5.1. Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký đến hết ngày **30/06/2023**.
- 5.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc phát sinh, hai bên trực tiếp bàn bạc giải quyết trên quan điểm hợp tác cùng có lợi và bổ sung phụ lục hợp đồng hoặc giấy yêu cầu có xác nhận của hai bên.
- 5.3. Qua thương lượng trực tiếp, nếu hai bên không đạt được sự nhất trí thì vụ việc sẽ được đưa ra phán quyết tại Tòa án tỉnh Khánh Hòa theo các trình tự tố tụng hiện hành.
- 5.4. Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý khi hai Bên hoàn thành nghĩa vụ của mình được quy định tại hợp đồng này.
- 5.5. Hợp đồng ký qua bản scan, mail, fax có giá trị như bản gốc.
- 5.6. Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng. Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI
Số: 48/HĐTM

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Quyết định số 2106/QĐ-GTVT ngày 23/8/1997 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành "Thẻ lệ bốc dỡ, giao nhận và bảo quản hàng hóa tại Cảng biển Việt Nam";
- Căn cứ nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai Bên,

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2023, tại Cảng Cam Ranh, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P.Cam Linh, TP.Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : 0258.3854565

Fax: 0258.3951788

Tài khoản : 050003392578 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Cam Ranh.

Mã số thuế : 4200272350

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Thắng

Chức vụ: Tổng giám đốc

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HẢI CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P.Cam Linh, TP.Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : 0258.3956799

Fax: 0258.3956788

Tài khoản : 050003392578 tại Ngân hàng Sacombank - PGD Cam Ranh.

Mã số thuế : 4201128688

Đại diện : Ông Trịnh Thanh Tùng

Chức vụ: Giám đốc.

Hai Bên thoả thuận, thống nhất ký kết hợp đồng thương mại với nội dung như sau:

ĐIỀU 1: Nội dung

Bên B nhận cung ứng phương tiện, thiết bị làm dịch vụ cho Bên A, cụ thể như sau:

1.1. Phương tiện, thiết bị của Bên B:

- Xe nâng hàng từ 4 - 12 tấn.
- Xe ủi;
- Xe xúc lật
- Xe đào có gầu từ 0,2 - 0,25 m³.

1.2. Tác nghiệp sản xuất theo yêu cầu của Bên A:

- Cơ sở để tính tiền thuê thiết bị: theo số giờ, số ca, lượt di chuyển, khối lượng thực tế được xác nhận của hai Bên.
- Cơ sở để xác định khối lượng thiết bị thực hiện gom, dọn hầm hàng đối với tàu nhập hàng rời qua Cảng Cam Ranh (*Biên bản đính kèm*).

1.3. Thời gian cung ứng dịch vụ: theo ca sản xuất hoặc theo yêu cầu của Bên A .

ĐIỀU 2: Đơn giá dịch vụ (chưa bao gồm thuế GTGT).

2.1. Đơn giá theo Biểu giá dịch vụ cung ứng thiết bị đính kèm.

- 2.2. Điều chỉnh đơn giá: Đơn giá tại mục 2.1 Điều 2 sẽ được điều chỉnh (tăng hoặc giảm) khi có sự biến động hoặc cộng dồn số lần biến động về giá nhiên liệu (tăng hoặc giảm) từ 10% trở lên so với giá nhiên liệu bán lẻ áp dụng tại địa bàn thành phố Cam Ranh tại thời điểm ký hợp đồng (giá DO 0,05S là: 22.590 đồng/lít) và được sự thống nhất của hai Bên bằng Phụ lục hợp đồng.

ĐIỀU 3: Thanh toán

- 3.1. Bên A thanh toán các dịch vụ cho Bên B bằng chuyển khoản trong thời gian 07 ngày làm việc của tháng liền kề.
- 3.2. Chứng từ thanh toán gồm:
- Bảng tổng kết xếp dỡ hàng với tàu.
 - Bảng xác nhận khối lượng thực hiện từng ca.
 - Biên bản xác nhận số giờ hoạt động.
 - Biên bản kết toán chi phí dịch vụ trong tháng.
 - Hoá đơn GTGT theo quy định Bộ Tài Chính.

ĐIỀU 4: Trách nhiệm của mỗi Bên

4.1. Trách nhiệm Bên A:

- 4.1.1. Thông báo kế hoạch sản xuất cho Bên B trước 48 giờ và xác báo chính xác trước 12 giờ để chuẩn bị phương tiện cung ứng cho Bên A.
- 4.1.2. Chỉ đạo Bên B thực hiện theo đúng quy trình công nghệ xếp dỡ, đúng yêu cầu của Bên A.
- 4.1.3. Ký biên bản kết toán với Bên B theo từng chuyến tàu để làm cơ sở thực hiện thanh quyết toán.
- 4.1.4. Thanh toán đúng theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký.
- 4.1.5. Cung cấp email nhận hóa đơn GTGT điện tử cho Bên B.

4.2. Trách nhiệm Bên B:

- 4.2.1. Khi có xác báo làm hàng của Bên A, Bên B phải đưa phương tiện, thiết bị tới địa điểm và đúng thời gian theo yêu cầu. Chấp hành sự điều động của điều độ Bên A.
- 4.2.2. Phương tiện, thiết bị của Bên B phải đảm bảo điều kiện kỹ thuật và có đủ hồ sơ pháp lý hoạt động theo luật định, mua bảo hiểm cho các phương tiện.
- 4.2.3. Công nhân điều khiển phương tiện, thiết bị phải có đủ bằng cấp chuyên môn theo quy định hiện hành; phải có thái độ cẩn thận, hoạt động liên tục đảm bảo hoạt động theo năng suất xếp dỡ của Bên A, phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy và sự chỉ dẫn của những người có trách nhiệm tại khu vực sản xuất.
- 4.2.4. Bố trí đủ số lượng và đúng chủng loại xe nâng phục vụ tác nghiệp theo yêu cầu công việc của Bên A. Đảm bảo phương tiện, thiết bị luôn có mặt tại hiện trường sản xuất khi Bên A yêu cầu công việc.
- 4.2.5. Chịu toàn bộ trách nhiệm những tổn thất gây ra nếu xảy ra sự cố mà được xác định là do lỗi của tài xế hoặc phương tiện của Bên B.
- 4.2.6. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động để bảo vệ công nhân điều khiển phương tiện, thiết bị, đảm bảo tác nghiệp liên tục trong điều kiện môi trường ô nhiễm tại hầm tàu.

- 4.2.7. Cử người có trách nhiệm tại các nơi làm hàng để phối hợp với các Bên, kịp thời giải quyết các phát sinh vướng mắc đột xuất.
- 4.2.8. Chịu chi phí điều động, hoạt động đối với phương tiện, thiết bị và công nhân điều khiển.
- 4.2.9. Nhân lực của Bên B vào Cảng tác nghiệp phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy và công tác an toàn lao động của Bên A.
- 4.2.10. Lập kết toán khối lượng thực hiện, cung cấp hóa đơn, chứng từ cần thiết và hợp lệ chậm nhất vào trước ngày cuối cùng của tháng để Bên A làm cơ sở thanh toán.
- 4.2.11. Cung cấp hóa đơn GTGT điện tử để Bên A làm cơ sở thanh toán.

ĐIỀU 5 : Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng

- 5.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra sự cố thì Bên có lỗi sẽ đền bù toàn bộ giá trị phát sinh cho Bên bị thiệt hại.
- 5.2. Nếu Bên B không bố trí hoặc bố trí không đủ phương tiện, thiết bị gây chậm trễ, chờ đợi ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Bên A, thì Bên B phải chịu trách nhiệm như sau:
 - Bên B chịu toàn bộ chi phí phạt trễ tàu (căn cứ vào biên bản phạt tàu giữa Bên A và chủ tàu xác nhận)
 - Bên B phải chịu phạt thời gian chờ đợi (chưa bao gồm VAT) như sau:
 - + Công nhân chờ đợi: 80.000 đồng/người/giờ.
 - + Xe tải chờ đợi: 150.000 đồng/xe/giờ.
- 5.3. Nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán phải trả lãi suất quá hạn theo quy định hiện hành của Ngân hàng Việt Nam và Bên B có quyền ngừng cung cấp dịch vụ cho các chuyên tiếp theo.

ĐIỀU 6: Điều khoản bổ sung và cam kết thực hiện

- 6.1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày **30/06/2023**.
- 6.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, có vướng mắc phát sinh, hai Bên trực tiếp bàn bạc giải quyết trên quan điểm hợp tác cùng có lợi và bổ sung phụ lục hợp đồng hoặc giấy yêu cầu có sự thống nhất giữa hai Bên.
- 6.3. Qua thương lượng trực tiếp, nếu hai Bên không đạt được sự nhất trí thì vụ việc sẽ được đưa ra phán quyết tại Tòa án tỉnh Khánh Hòa theo các trình tự tố tụng hiện hành.
- 6.4. Hợp đồng mặc nhiên được thanh lý ngay sau khi hai Bên hoàn tất nghĩa vụ của mình được quy định tại hợp đồng này.
- 6.5. Hợp đồng ký qua scan, mail, fax có giá trị như bản gốc.
- 6.6. Hai Bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng.
Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B